

PHẬT THUYẾT ĐẠI AN BAN THỦ Ý KINH QUYỂN HẠ

Hơi thở ra, hơi thở vào tự hiểu, hơi thở ra, hơi thở vào tự biết. Đang lúc ấy là hiểu, về sau là biết. Hiểu là hiểu hơi thở dài, ngắn. Biết là biết hơi thở sinh, diệt, thô, tế, chậm, mau. Hơi thở ra, hơi thở vào hiểu hết tâm là hay biết hơi thở ra vào lúc muốn báo là hết, cũng cho là thân, muôn vật sinh lại diệt. Tâm là tâm Ý. Thấy quán rỗng không là, hành đạo được quán, chẳng còn thấy thân thì liền rơi vào trống rỗng. Không sở hữu là ý không có chỗ bám. Ý có chỗ bám là do có chỗ. Cắt đứt sáu nhập liền được hiển minh. Hiển gọi là thân, minh gọi là đạo vậy. Biết chỗ nào ra, chỗ nào diệt là ví như nghĩ về đá, đá ra, gõ vào thì đá liền diệt. Năm ấm cũng vậy, sắc ra thống dương vào, thống dương ra tư tưởng vào, tư tưởng ra sinh tử vào, sinh tử ra thức vào. Đã phân biệt thế mới theo kinh Ba mươi bảy phẩm.

Hỏi:

–Thế nào là tư duy đạo vô vi?

Đáp:

–Tư là tính toán, duy là nghe. Vô là chẳng nghĩ đến muôn vật, vi là đúng như lời nói làm, đạo là được, nên nói rằng, tư duy đạo vô vi vậy. Tư là nghĩ, Duy là phân biệt trắng đen. Đen là sinh tử, trắng là đạo. Đạo không sở hữu mà đã phân biệt không sở hữu thì không làm gì, nên nói rằng tư duy đạo vô vi. Nếu chấp có việc làm, chỗ bám víu là chẳng phải tư duy. Tư cũng là vật, duy là hiểu ý; hiểu ý thì liền biết mười hai việc nhân duyên. Cũng gọi tư là nghĩ, duy là suy xét vậy. Cắt đứt sinh tử được thần túc, nghĩa là ý có nghĩ là sinh, không nghĩ là chết. Được thần túc thì có thể bay đi nên nói rằng sinh tử phải cắt đứt.

Được thần túc có năm ý:

1. Hỷ.
2. Tin.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Tinh tấn.
4. Định.
5. Thông.

Niệm bốn Thần túc chẳng tận lực thì được năm thông, niệm tận lực thì tự tại hưởng đến sáu thông. Làm đạo nhân bốn Thần túc được năm thông nếu tận ý có thể được sáu thông. Tận ý nghĩa là ý muốn vật chẳng muốn vậy.

1. Tín.
2. Tinh tấn.
3. Ý.
4. Định.
5. Thông tuệ.

Năm việc này là bốn Thần túc. Niệm là lực gồm có sáu việc. Theo Tín là thuộc về niệm bốn Thần túc. Theo Hỷ, theo Niệm, theo Tinh tấn, theo Định, theo Tuệ thì thuộc năm căn vậy. Theo Hỷ định gọi là Tín đạo, theo Lực định gọi là Tinh tấn, theo Ý định gọi là Ý niệm định, theo Thí định gọi là hành đạo vậy. Vì gieo trồng nên có gốc, việc hữu vi đều là ác, sinh ra tư tưởng chẳng thể thắng được, nghĩa là đắc thiên thì nhận chính là lực, cũng nghĩa là ác chẳng thể thắng thiện. Vì diệt lại khởi lên nên là lực. Lực định thì ác ý muốn đến chẳng thể hoại được thiện ý nên là lực định vậy.

Đạo nhân hành đạo chưa đắc Quán thì phải nỗ lực đắc quán. Đối với đối tượng quán, mà ý chẳng chuyển là đắc quán. Dừng ác là một pháp, ngồi thiền quán hai pháp, có khi quán thân, có khi quán ý, có khi quán hơi thở, có khi quán có, có khi quán không... tại nơi nhân duyên nên phân biệt quán. Dừng một pháp ác, quán hai pháp ác cho đến hết - Chỉ quán là quán đạo. Ác chưa hết chẳng thấy đạo, ác đã hết rồi mới được nhìn thấy đạo vậy. Dừng một pháp ác là biết có thể ngăn chặn tất cả ác; chẳng chấp trước ý là Chỉ, cũng là được sở tức, tương tùy, chỉ. Được sở tức, tương tùy, chỉ tức là dừng một pháp ác, mà ác đã dừng thì liền được quán, là quán hai pháp, là được bốn Đế, là hành tịnh. Sẽ lại tác tịnh là biết khổ thì bỏ tập, biết tận thì hành đạo, như khi mặt trời mọc thì tịnh chuyển ra mười hai cửa.

Kinh nói rằng, theo đạo thì được giải thoát, trừ tối thấy sáng như khi mặt trời mọc. Ví như mặt trời mọc thấy được nhiều nơi vì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

loại bỏ bóng tối, mà tối là khổ. Vì sao biết nó là khổ? Vì có nhiều sự ngăn ngại nên biết là khổ.

Thế nào là bỏ tập? Đó là chẳng tạo tác sự việc.

Thế nào là chứng tận? Đó là không sở hữu. Đạo là nhận thức rõ Khổ, cắt đứt Tập, chứng Tận và niệm Đạo. Bất từ khổ sinh, chẳng bị khổ thì cũng không có thức. Đó là Khổ. Chứng tận là biết người đều phải già, bệnh, chết. Chứng là biết vạn vật đều phải diệt. Đó là chứng tận. Ví như mặt trời mọc làm bốn việc:

1. Trừ tối như là trí tuệ có thể hoại ngu si.
2. Chiếu sáng, nghĩa là ngu si trừ rồi chỉ còn trí tuệ.
3. Thấy sắc muôn vật là thấy những chất dơ bẩn của thân.
4. Thành thực muôn vật.

Giả sử không có mặt trời, mặt trăng thì vạn vật chẳng thành thực. Con người không có trí tuệ thì ý ngu si chẳng bị nấu chín. Phần làm đầu tiên trên đều làm là, việc làm khi đã làm thì chẳng phân biệt nói. Nghĩa là hành năm điều đúng. Niệm, thân, tâm đều làm. Theo Đế niệm pháp, ý bám vào trong pháp, theo Đế niệm pháp mà ý bám vào sở niệm phát sinh thì cầu sinh tử, được sinh tử, cầu Đạo được đạo, trong ngoài tùy theo sự sinh khởi của ý. Đó là Niệm pháp.

Ý bám vào pháp là, từ bốn Đế tự biết ý sinh ra là sẽ được, chẳng sinh là chẳng được, liền khước từ ý, sợ chẳng dám phạm. Sở hành, sở niệm luôn ở tại đạo. Đó là ý bám trong pháp vậy. Đó gọi là pháp chính từ đế khởi lên, vốn bám vào ý. Pháp chính thì gọi là Đạo pháp. Từ đế tức là bốn Đế. Vốn khởi bám vào ý, nghĩa là vạn sự hướng về sinh tử đều vốn từ ý khởi lên, liền bám vào ý, liền có ý do năm ấm khởi lên cần phải cắt đứt mà gốc cắt đứt thì năm ấm liền cắt đứt. Có lúc tự cắt đứt chẳng niệm, ý tự khởi lên là tội lỗi.

Lại nữa, chẳng định tại đạo là tội chưa hết vậy. Ý bám vào pháp nghĩa là sự thật ý niệm muôn vật là nằm ngoài pháp, trong ý chẳng niệm muôn vật là đưa đến đạo pháp. Năm ấm là pháp sinh tử, kinh Ba mươi bảy phẩm là đạo pháp. Ý bám vào trong pháp nghĩa là chế ngự năm ấm chẳng phạm, cũng nghĩa là thường niệm đạo chẳng rời. Đó là ý bám vào trong pháp. Cái gốc chính là, cái ở bên ngoài là vật, gốc là phước ở bên trong, gồm lại là kinh Ba mươi bảy phẩm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hành đạo chẳng phải là đầu mối nhất thời nên nói đến cái gốc, nghĩa là tu hành kinh pháp Ba mươi bảy phẩm. Như theo thứ lớp mà hành, ý chẳng vào tà là chính nên gọi là cái gốc chính. Cái gốc chính đều tự hành khác, dùng vô vi đối với gốc, dùng chẳng cầu là đối với chính, dùng vô vi là đối với vô vi, dùng chẳng thường là đối với đạo, dùng không có là đối với cái không có, cũng không có gốc, cũng không có chính, là không sở hữu. Định Giác thọ thân! Như vậy pháp nói đạo nghĩa là pháp định. Nói đạo nghĩa là nói từ nhân duyên được đạo. Thấy ấm thọ tức là thọ năm ấm. Có vào tức là vào trong năm ấm. Nhân có sinh tử ấm tức là thọ chính. Chính là đạo tự chính, chỉ phải tự chính tâm vậy. Người hành An ban Thủ ý được sở tức, được tương tùy, được chỉ thì liền hoan hỷ. Bốn thứ này ví như dùi lửa thấy khói thì chẳng thể làm chín được vật. Được những vui gì cho là chưa được xuất yếu?

An ban Thủ ý có mười tám phiền não khiến cho người chẳng theo đạo:

1. Ái dục.
2. Sân nhuế.
3. Si.
4. Hý lạc.
5. Mạn.
6. Nghi.
7. Chẳng thọ hành tướng.
8. Thọ tướng người khác.
9. Chẳng niệm.
10. Niệm khác.
11. Niệm chẳng đầy.
12. Quá tinh tấn.
13. Tinh tấn bất cập.
14. Kinh sợ.
15. Ý cưỡng chế.
16. Lo.
17. Vội vàng.
18. Ý hành ái chẳng điều độ.

Đó là mười tám phiền não. Chẳng hộ mười tám nhân duyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này thì chẳng được đạo, nếu hộ thì liền được đạo vậy.

Chẳng thọ hành tướng nghĩa là chẳng quan sát ba mươi sáu vật, chẳng niệm ba mươi bảy phẩm. Đó là chẳng thọ hành tướng. Thọ tướng người khác nghĩa là chưa được mười hơi thở liền hành tướng tùy. Đó là thọ tướng người khác. Niệm khác là khi hơi thở vào nghĩ hơi thở ra, khi hơi thở ra nghĩ hơi thở vào. Đó là niệm khác. Niệm chẳng đầy nghĩa là chưa được nhất thiền liền nghĩ nhị thiền. Đó là niệm chẳng đầy. Ý cưỡng chế nghĩa là ngồi mà loạn ý chẳng được hơi thở thì phải kinh hành, đọc kinh để loạn chẳng khởi. Đó là cưỡng chế ý. Tinh tấn là vì trí tuệ mà theo sáu việc này, đó là số tức, tướng tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh. Đó là sáu vậy.

Cái gì là thở? Cái gì là hơi thở? Cái gì là hơi? Cái gì là lực? Cái gì là gió?

Chế tức là ý, hơi thở là mạng, thủ là hơi, là thấy nghe gió, là lực có thể nói năng co duỗi theo đạo, là có thể cử động sân nhuế nặng. Cốt yếu là từ thủ ý được đạo.

Do duyên gì được thủ ý? Do từ đếm, chuyển được hơi thở; hơi thở chuyển thì tướng tùy. Chỉ, quán, hoàn, tịnh cũng lại như vậy.

Hành đạo muốn được chỉ ý phải biết ba việc:

1. Trước quán niệm thân vốn từ đâu lại? Nếu nó chỉ từ năm hành ấm mà có thì chặt đứt năm ấm, nó chẳng sinh lại. Ví như ký thác giấy lát vậy. Ý chẳng hiểu thì niệm chín đường để tự chứng.

2. Tự phải nhìn thấy bên trong tâm theo hơi thở ra vào trong tâm.

3. Khi hơi thở ra, hơi thở vào mà niệm diệt thì hơi thở ra nhỏ và nhẹ. Khi niệm diệt thì những gì là biết không sở hữu? Ý định tức thời biết rõ không, mà biết rõ không thì liền biết không sở hữu. Vì sao? Vì hơi thở chẳng đáp lại là liền chết. Biết thân chỉ là sở tác của khí hơi, mà khí hơi diệt là rõ không. Biết rõ không là đưa vào đạo. Vậy nên hành đạo có ba việc:

1. Quán thân.
2. Niệm nhất tâm.
3. Niệm hơi thở ra vào.

Lại có ba việc nữa:

1. Ngưng thống dương của thân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Ngưng âm thanh của miệng.

3. Ngưng niệm hành của ý.

Sáu việc này mau chóng được hơi thở vậy.

Kinh cốt yếu nói nhất niệm nghĩa là nhất tâm, cận niệm nghĩa là xét thân, đa niệm nghĩa là nhất tâm, chẳng lìa niệm nghĩa là chẳng lìa niệm. Thân làm bốn việc này liền mau chóng được hơi thở vậy.

Ngồi thiền đếm hơi thở tức thời định ý, đó là phước hiện nay; yên ổn chẳng loạn, đó là phước vị lai; càng lâu càng thêm an định, đó là phước quá khứ.

Ngồi thiền đếm hơi thở mà chẳng được định ý, đó là tội hiện nay; chẳng yên ổn, ý loạn đang khởi lên, đó là tội đương lai.

Ngồi thiền càng lâu mà chẳng an định thì đó là tội quá khứ vậy. Đó cũng có lỗi của thân, có lỗi của ý.

Thân đếm hơi thở đúng mà chẳng được thì đó là lỗi của ý.

Thân đếm hơi thở quanh co chẳng được thì đó là lỗi của thân. Tọa thiền tự giác được định ý, ý vui mừng là ý loạn, chẳng vui mừng là ý đạo.

Ngồi thiền niệm hơi thở đã dừng liền quán, quán dừng lại hành hơi thở. Người hành đạo phải lấy đó làm thường pháp vậy.

Đức Phật nói có năm niềm tin:

1. Tin có Phật có kinh.
2. Bỏ nhà, xuống tóc cầu đạo.
3. Ngồi hành đạo.
4. Được hơi thở.
5. Định ý.

Cái niệm chẳng niệm là không, khó chẳng niệm là không thì vì sao niệm hơi thở?

Đáp rằng:

–Vì trong hơi thở không có năm sắc: Tham, dâm, sân nhuế, ngu si, ái dục. Đó cũng là rỗng không. Có thể thủ ý trong thân nghĩa là quan sát ý tại thân. Đó là ý trong thân. Người chẳng thể chế ngự ý nên phải đếm hơi thở. Do thông tuệ có thể chế ngự ý thì chẳng đếm hơi thở.

Hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thế nào là tự biết? Thế nào là tự chứng?

Đáp:

–Có thể phân biệt năm ấm thì đó là tự biết. Chẳng nghi ngờ đạo, đó là tự chứng.

Hỏi rằng:

–Những gì là vô vi?

Đáp:

–Vô vi có hai nhóm, có ngoại vô vi, có nội vô vi. Mắt chẳng xem sắc, tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng thọ hương, miệng chẳng nếm vị, thân chẳng tham trơn mịn, ý chẳng vọng niệm, đó là ngoại vô vi. Đếm hơi thở, tương tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh đó là nội vô vi.

Hỏi:

–Hiện có sở niệm thì vì sao là vô vi?

Đáp:

–Thân, miệng là giới, ý hướng về đạo. Tuy có sở niệm nhưng vốn hướng đến vô vi.

Hỏi:

–Những gì là vô? Những gì là vi?

Đáp:

–Vô, nghĩa là chẳng niệm muôn vật, vi là theo sự hành chỉ của kinh mà xưng danh nên gọi là Vô vi vậy.

Hỏi:

–Giả sử quả báo đời trước đến phải lấy gì trừ?

Đáp:

–Hành đếm hơi thở, tương tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh hay niệm kinh Ba mươi bảy phẩm thì có thể trừ nạn.

Hỏi:

–Quả báo đời trước chẳng thể trừ bằng cách đếm hơi thở, hành kinh Ba mươi bảy phẩm thì lấy gì có thể trừ?

Đáp:

–Dùng niệm đạo nên tiêu ác. Giả sử đếm hơi thở, tương tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh chẳng thể diệt ác thì người thế gian chẳng đắc đạo. Do tiêu ác nên đắc đạo. Đếm hơi thở, tương tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh, hành kinh Ba mươi bảy phẩm còn được thành Phật huống gì là quả báo của tội. Cho dù tại mười phương chứa tội như núi mà

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tinh tấn hành đạo thì chẳng bị tội nữa.

Hỏi rằng:

–Kinh nói rằng, làm thế thì vì sao chẳng bị tội?

Đáp:

–Do làm như thế nên? Sổ tức rơi vào mười hai phẩm. Những gì là mười hai phẩm? Khi sổ tức thì đạt đến bốn Ý chỉ. Khi hơi thở chẳng loạn thì đạt đến bốn Ý đoạn, có khi được mười hơi thở thì đạt được bốn Thần túc. Đó là đạt đến mười hai phẩm.

Hỏi:

–Những gì là niệm kinh Ba mươi bảy phẩm?

Đáp:

–Sổ tức, tương tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh, sáu việc này chính là niệm kinh Ba mươi bảy phẩm vậy. Hành sổ tức cũng là hành kinh Ba mươi bảy phẩm.

Hỏi:

–Vì sao hành kinh Ba mươi bảy phẩm?

Đáp:

–Đếm hơi thở thì đạt đến bốn Ý chỉ. Vì sao đạt đến bốn Ý chỉ, cũng đạt đến bốn Ý đoạn? Vì chẳng đợi niệm, vì sao bốn Ý đoạn cũng đạt đến bốn Thần túc? Vì từ Tín nên là thần túc.

Đếm hơi thở là để đạt đến tín căn, do tin Phật, ý vui mừng nên sinh ra tín căn. Nó cũng lọt vào năng căn, vì ngồi tu hành căn nên lọt vào năng căn. Nó cũng đưa đến thức căn, do biết Đế nên là thức căn. Nó cũng đưa đến định căn, do ý an nên là định căn. Nó cũng đưa đến căn thông tuệ, do lìa khỏi ý si, giải được kết sử nên là căn thông tuệ vậy. Sổ tức cũng đưa đến tín lực, do chẳng si nên là tín lực. Nó cũng đưa đến tiến lực, do tinh tiến nên là tiến lực. Nó cũng đưa đến niệm lực, do những ý khác chẳng thể làm rối loạn nên là niệm lực. Nó cũng đưa đến định lực, do nhất tâm nên là định lực. Nó cũng đưa đến trí tuệ lực, do trước phân biệt bốn Ý chỉ, đoạn, thần túc nên là lực thông tuệ.

Đếm hơi thở cũng đưa đến giác ý, do biết khổ nên là giác ý. Nó cũng đưa đến pháp thức giác ý, do biết nhân duyên đạo nên là pháp thức giác ý. Nó cũng đưa đến lực giác ý, do bỏ ác nên là lực giác ý. Nó cũng đưa đến ái giác ý, do ham thích đạo nên là ái giác ý.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nó cũng đưa đến tức giác ý, do ý chỉ nên là tức giác ý. Nó cũng đưa đến định giác ý, do chẳng niệm nên là định giác ý. Nó cũng đưa đến thủ giác ý, do hành chẳng rời khỏi nên là thủ giác ý.

Sở tức cũng đưa đến tám hạnh, do ý chính nên vào tám hạnh: Định ý, từ tâm, niệm tịnh pháp thì đó là thân ngay thẳng. Lời chí thành, lời mềm mỏng, lời ngay thẳng, lời chẳng nói lại thì đó là lời ngay thẳng. Tuệ tại ý, tin tại ý, nhẫn nhục tại ý thì đó là tâm ngay thẳng. Đó gọi là dùng hơi thở của tiếng, thân, tâm. Đó là mười việc lành đưa đến hạnh lành.

Sở tức cũng đưa đến thấy đúng đắn, do quan sát Đế nên thấy đúng đắn. Nó cũng đưa đến hành đúng đắn, do hướng về đạo nên hành đúng đắn. Nó cũng đưa đến sửa trị đúng đắn do hành kinh Ba mươi bảy phẩm nên sửa trị đúng đắn. Nó cũng đưa đến ý ngay thẳng do niệm đế nên ý ngay thẳng đúng đắn. Nó cũng đưa đến định đúng đắn, do ý trắng trong phá hoại ma binh nên định đúng đắn. Đó là tám hạnh.

Những gì là ma binh? Sắc, thanh, hương, vị, xúc, đó là ma binh. Chẳng nhận những thứ đó là hoại ma binh. Ba mươi bảy phẩm nên thu lấy. Tự quán thân, quán thân người khác đừng dâm, chẳng loạn ý, đừng những ý khác. Tự quán thống dương, quán thống dương người khác đừng sân nhuế. Tự quán ý, quán ý người khác đừng ngu si. Tự quán pháp, quán pháp người khác được đạo. Đó gọi là bốn Ý chỉ.

Tránh thân là tránh sắc, tránh thống dương là tránh năm dục, tránh ý là tránh niệm, tránh pháp, chẳng rơi vào việc mưu sinh. Đó gọi là bốn ý niệm đoạn vậy.

Nhận thức khổ vốn là khổ; khổ là do có thân, từ khổ làm nhân duyên sinh khởi muôn vật. Khổ tập vốn là khổ, từ khổ làm nhân duyên sinh ra. Tận là muôn vật đều phải bại hoại, là tăng thêm khổ tập, lại đưa đến tám đường. Đạo nhân phải niệm tám đường này, đó gọi là bốn, vì thu bốn khổ, nên được bốn Thần túc.

Tin Phật, ý vui mừng thì đó gọi là tín căn, vì tự thủ hành pháp. Từ Đế thọ thân ý, đó gọi là năm căn, vì tinh tấn. Từ Đế niệm theo Đế thì đó gọi là Thức căn, vì thủ ý. Nhất ý theo Đế, nhất ý theo Đế dừng lại thì đó gọi là Định căn, vì chính ý. Từ Đế quan sát Đế thì đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gọi là tuệ căn, vì đạo ý. Đó gọi là năm căn.

Từ Đế tin chẳng nghi nữa thì gọi là Tín lực, bỏ tham hành đạo. Từ Đế tự tinh tấn, ác ý chẳng thể bại hoại tinh tấn thì đó gọi là Tấn lực, ác ý muốn khởi tức thời diệt. Từ Đế ý này không có khả năng hoại ý thì đó gọi là Niệm lực. Từ Đế quan sát trong ngoài để định thì ác ý chẳng thể hoại thiện ý, đó gọi là Định lực.

Từ Đế niệm bốn Thiên được tuệ, ác ý chẳng thể hoại ý tuệ thì gọi là lực tuệ, niệm ra vào hết lại sinh ra. Đó gọi là năm Lực vậy.

Từ Đế niệm Đế thì gọi là Giác ý, được ý đạo. Từ Đế quan sát Đế gọi là pháp thức giác ý, được sinh tử ý. Từ Đế giữ thân ý thì gọi là Lực giác ý, giữ đạo chẳng mất là lực. Từ Đế đủ hỷ Đế thì gọi là Ái giác ý, tham hạnh đạo pháp, làm đạo pháp. Từ Đế mà ý được ngưng nghỉ thì đó gọi là Tức giác ý, đã nghỉ rồi là yên ổn. Từ Đế mà ý nhất niệm thì gọi là Định giác ý, tự biết ý đã an định. Từ Đế ý tự tại sở hành theo quán thì gọi là Thủ giác ý. Từ bốn Đế quan sát ý thì đó là bảy Giác ý. Từ Đế thủ Đế thì gọi là trực tín đạo. Từ Đế theo thẳng hành Đế thì đó gọi là trực từng hành niệm đạo. Từ Đế giữ thân ý thì gọi là trực trị pháp. Chẳng muốn rơi vào bốn ác. Bốn ác nghĩa là bốn điên đảo. Từ Đế niệm Đế thì gọi là trực ý, chẳng loạn ý. Từ Đế mà ý nhất tâm thì gọi là trực định, là nhất tâm làm đầu, là ba hạnh pháp ý đều hành bằng âm thanh, thân, tâm giống như tám hạnh của đệ tử Đức Phật. Đó gọi là bốn Thiên, là bốn Ý đoạn vậy. Tám hạnh là:

1. Trực niệm thuộc về tâm, thường niệm đạo.
2. Trực ngữ thuộc về miệng, đoạn bốn ý.
3. Trực quán thuộc về thân, quan sát trong ngoài thân.
4. Trực kiến, tin đạo.
5. Trực hành, chẳng theo bốn ác là bốn điên đảo.
6. Trực trị, đoạn trừ ý.
7. Trực ý, chẳng rơi vào tham dục.
8. Trực định, chính tâm.

Đó là tám hạnh mà Phật, Bích-chi-phật, A-la-hán chẳng hành vậy.

Hạnh thứ nhất là trực niệm. Thế nào là trực niệm? Nghĩa là chẳng niệm muôn vật, ý chẳng rơi vào trong đó. Đó là trực niệm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Niệm vạn vật mà ý rơi vào trong đó là chẳng trực niệm vậy. Bốn Ý chỉ:

1. Ý dừng, thân niệm hơi thở
2. Ý dừng, niệm thống dương.
3. Ý dừng niệm hơi thở vào ra.
4. Ý dừng, niệm pháp nhân duyên.

Đó là bốn Ý chỉ.

Đạo nhân phải niệm bốn Ý chỉ này.

1. Ta đời trước ái thân nên chẳng được giải thoát.
2. Nay có oán gia kịch liệt. Vì sao? Vì có sở dục nên ái sinh, nên phải đoạn dứt mà đoạn rồi là bên ngoài thân quán chỉ vậy.

Bốn Ý chỉ:

1. Ý chỉ là ý chẳng tại thân là chỉ.
2. Ý chẳng tại thống dương là chỉ.
3. Ý chẳng phải tại ý là chỉ.
4. Ý chẳng tại pháp là chỉ.

Ý theo sắc thì thức liền sinh ra thì đó là chẳng chỉ.

Hỏi:

–Người vì sao chẳng đạt được bốn Ý chỉ?

Đáp:

–Do người chẳng niệm khổ, không, phi thân, bất tịnh nên chẳng đạt bốn Ý chỉ. Nếu ý người thường niệm khổ, không, phi thân, bất tịnh mà thường niệm bốn việc này chẳng rời khỏi, thì liền mau chóng được bốn Ý chỉ vậy.

Hỏi:

–Thế nào là ý chỉ của thân?

Đáp:

–Niệm bệnh, già, chết là ý chỉ của thân.

Thế nào là ý chỉ của thống dương? Điều chẳng vừa ý chính là ý chỉ của thống dương.

Thế nào là ý chỉ của ý? Niệm rồi lại niệm là ý chỉ của ý.

Thế nào là ý chỉ của pháp? Đó là thời gian qua làm, báo trở lại là pháp, cũng gọi làm điều đó, được điều đó, đó là pháp ý chỉ.

Bốn Ý chỉ có bốn nhóm:

1. Niệm phi thường ý chỉ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Niệm thân khổ ý chỉ.
3. Niệm “hữu” “không” ý chỉ.
4. Niệm bất tịnh lạc ý chỉ.

Tất cả việc thiên hạ đều đưa đến sự thống dương của thân tùy theo pháp đều chẳng qua khỏi bốn việc này.

Bốn Ý chỉ:

1. Chỉ có niệm hơi thở, chẳng tà niệm.
2. Chỉ niệm thiện chẳng niệm ác.
3. Tự niệm thân chẳng phải ngã, vạn vật đều chẳng phải ngã sở nên chẳng hưởng theo nữa.
4. Mắt chẳng nhìn mà ý ở tại trong pháp.

Đó gọi là bốn Ý chỉ vậy.

Đạo nhân phải hành bốn Ý chỉ:

1. Nhãn sắc phải xem là đồ bất tịnh trong thân.
2. Khi ý vui mừng niệm lạc thì phải niệm cái khổ cảm thọ.
3. Ý ta sân thì ý người khác cũng sân, ý ta chuyển thì ý người khác cũng chuyển nên liền chẳng chuyển ý.
4. Ý ta ganh ghét thì ý người khác cũng ganh ghét, ta nghĩ người khác xấu thì người khác cũng nghĩ ta xấu nên liền chẳng nghĩ.

Đó là pháp vậy.

Thân ý chỉ là tự quan sát thân, quan sát thân người khác. Cái gì là thân? Muốn nói thống dương là thân thì thống không có số (tính). Muốn nói ý là thân thì lại chẳng phải thân có ý quá khứ, ý vị lai. Muốn nói pháp là thân thì lại chẳng phải thân có pháp quá khứ, pháp vị lai. Muốn nói hành là thân mà hành không có hình thì biết là chẳng phải thân. Đạt được sự suy nghĩ này là bốn Ý chỉ vậy. Ý chẳng theo sắc thì niệm thức cũng chẳng sinh. Tai, mũi, miệng, thân cũng vậy. Ý chẳng tại thân là chỉ. Ý chẳng tại thống dương, ý chẳng tại niệm, ý chẳng tại pháp là chỉ vậy.

Hỏi:

–Ai là người chủ biết thống dương của thân ý?

Đáp:

–Có thân, ý của thân biết, thống dương ý của thống dương biết, ý của ý biết như có đói, ý của đói biết, có khát ý của khát biết, có lạnh, ý của lạnh biết, có nóng, ý của nóng biết... do sự phân biệt này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mà biết. Ý thân khởi ý thân, ý thống dương khởi ý thống dương, Ý của ý khởi Ý của ý, ý của pháp khởi ý của pháp. Bốn Ý chỉ nghĩa là chế ngự ý ác khiến cho nó chẳng khởi lên. Đó là Chỉ vậy. Bốn Ý chỉ cũng theo bốn Thiền, bốn Thiền cũng theo bốn Ý chỉ mà theo bốn Ý chỉ là gần đạo. Chẳng đấm trước ác thì thiện liền sinh. Bốn Thiền là bốn ý định, là dừng ý vậy.

Hành đạo có bốn nhân duyên:

1. Dừng thân.
2. Dừng thống dương.
3. Dừng ý.
4. Dừng pháp.

Dừng thân nghĩa là thấy sắc nghĩ là bất tịnh. Dừng thống dương nghĩa là chẳng tự cống cao. Dừng ý nghĩa là chẳng sân nhuế. Dừng pháp nghĩa là chẳng nghi ngờ. Đạo nhân hành bốn Ý chỉ thì khi ý khởi, niệm sinh thì tức thời biết thuốc đối trị. Đã được một ý chỉ thì liền được bốn Ý chỉ vậy.

Bốn ý định:

1. Tự quán thân mình cũng lại quán thân người khác.
2. Tự quán thống dương của mình cũng lại quán thống dương người khác.
3. Tự quán tâm của mình cũng lại quán tâm người khác.
4. Tự quán nhân duyên pháp của mình cũng lại quán nhân duyên pháp người khác. Quán tất cả việc nhân duyên thành bại trong ngoài, như thế nào thì phải nghĩ thân ta cũng phải thành bại như vậy.

Đó là bốn ý định vậy.

Người muốn dừng bốn ý thì bỏ là ngoài, nhiếp lấy là trong. Đã nhiếp ý là ngoài, bỏ ý là trong vậy. Quan sát thân người khác nghĩa là tự quan sát thân mà chẳng lìa bỏ người khác tức là quan sát cái khổ của thân người khác. Quán thân người khác là chẳng phải. Thống dương, ý, pháp cũng vậy. Tự tham thân thì phải quan sát thân người khác, nghĩ đến thân người khác tức là tự quan sát thân. Như vậy là ý chỉ.

Hỏi:

– Ý thấy hành vì sao là chỉ?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

– Ý do tự quan sát tham của thân liền khiến quan sát thân người khác. Vì ý từ tham chuyển nên phải dừng. Nếu ý tham thân người khác thì phải trở lại tự quán thân vậy.

Có lúc tự quán thân, chẳng quán thân người khác. Có lúc phải quán thân người khác, chẳng nên tự quán thân. Có lúc có thể tự quán thân, cũng có thể quán thân người khác. Có lúc chẳng thể tự quán thân, cũng chẳng thể quán thân người khác. Tự quán thân là tính toán để quán thân người khác. Nếu ý chẳng dừng thì cần phải tự niệm thân là đấm trước rồi liền chuyển việc đấm trước qua thân người khác. Quan sát thân người thấy sắc trắng trẻo no tròn, mày đen, môi đỏ. Như thấy béo tốt thì phải nghĩ đến người chết trương phình; thấy trắng trẻo phải nghĩ đến xương người chết; thấy mày đen phải nghĩ đến sắc sạm đen của người chết, thấy môi đỏ phải nghĩ đến màu đỏ của máu. So tính các sở hữu của bản thân để được những ý đó, rồi liền chuyển đổi, chẳng yêu thân nữa vậy. Quán có trong ngoài: Tật đố, sân nhuế, ngu si thì phải quan sát bên trong, còn tham dâm thì phải quan sát bên ngoài. Tham thì phải nghĩ đến sự phi thường, bại hoại. Dâm thì phải nghĩ đến bất tịnh của đối tượng. Như tự quan sát dâm của thân thì phải nghĩ đến bốn Ý đoạn. Quán có hai nhóm, một là quán ngoài, hai là quán nội. Quan sát thân có ba mươi sáu vật mà tất cả có đối tượng đều thuộc về ngoại quán. Quán vô sở hữu là đạo thì đó là nội quán vậy.

Quán có ba việc:

1. Quán thân có bốn sắc là đen, xanh, đỏ, trắng.
2. Quán sinh tử.
3. Quán chín đường: Quán trắng thấy đen là bất tịnh. Phải trước nghe để học rồi sau đắc đạo. Chưa đắc đạo là vì nghe còn phân biệt là chứng được, là biết vậy.

Quán có bốn:

1. Thân quán.
2. Ý quán.
3. Hành quán.
4. Đạo quán.

Đó là bốn quán.

Ví như người giữ đồ vật, kẻ trộm đến liền bỏ vật. Nhìn thấy kẻ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trộm rồi được quán, liền bỏ thân quán vật.

Quán có hai việc:

1. Quan sát những sắc sở hữu ở bên ngoài.
2. Quán cái không sở hữu bên trong.

Quán “không” rồi thì được bốn Thiền. Quán “không” không sở hữu, có ý, không ý đều không sở hữu đó là không, cũng gọi là bốn bỏ được bốn Thiền. Muốn dứt việc thế gian thì nên quán bốn Ý chỉ. Muốn trừ bốn Ý chỉ thì nên hành bốn Ý đoạn. Người trừ tham mà tham thì thực hành bốn Thần túc bay. Chỉ có năm căn, không có năm Lực thì không thể chế ngự chỉ có năm Lực, không có năm căn thì không thể phát sinh bốn Thần túc. Còn chuyển năm Lực có thể chế ngự mười hai phẩm trên.

Bốn Ý đoạn không gây tội hiện tại chỉ trả tội cũ. Đó là bốn Ý đoạn.

Hết cũ chẳng nhận mới là bốn Ý chỉ. Cũ hết, mới dừng là bốn Ý đoạn. Cũ hết, mới đoạn là bốn Thần túc. Biết đủ chẳng cầu nữa là thủ ý. Ý là hết, sinh là mới, già là cũ. Chết là thân thể, hoại bại là hết. Bốn Ý đoạn nghĩa là thường nghĩ đến đạo. Niệm thiện sinh ra liền bị niệm ác cắt đứt là đoạn dứt Đạo. Niệm thiện dừng liền sinh niệm ác là chẳng đoạn vậy.

Bốn Ý đoạn là ý tự chẳng muốn hưởng đến điều ác là đoạn. Cũng có nghĩa là chẳng niệm tội là đoạn.

Bốn Thần túc:

1. Thần túc thân.
2. Thần túc miệng.
3. Thần túc ý.
4. Thần túc đạo.

Nghĩ bay mà niệm chẳng muốn diệt là chẳng theo đạo vậy.

Bốn Y-đề-bát: Bốn là số lượng, Y-đề là dừng, Bát là thần túc. Muốn bay liền bay được, có khi tinh tấn ngồi bảy ngày liền được, hoặc có khi đến bảy tháng hay bảy năm. Được thần túc có thể ở tại thế gian lâu chẳng chết nhờ có thuốc:

1. Ý chẳng chuyển.
2. Tín.
3. Niệm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

4. Có đố.

5. Có tuệ.

Đó là thuốc thần túc.

Được bốn Thần túc chẳng ở tại thế gian lâu là do có ba nhân duyên:

1. Tự chán thân xấu xí ấy nên bỏ.

2. Không có người có thể theo thính thọ kinh đạo nên bỏ.

3. Sợ kẻ oán ác bài báng bị tội nên bỏ.

Thần túc có chín nhóm là: Cỡi xe, ngựa, đi nhanh, chạy cũng là thần túc. Cấm giới bên ngoài kiên cố cũng là thần túc. Chí thành cũng là thần túc. Nhẫn nhục cũng là thần túc. Hành thần túc thì ý sẽ bay.

Hỏi:

–Sao gọi là ý bay?

Đáp:

–Có bốn nhân duyên:

1. Tín.

2. Tinh tấn.

3. Định.

4. Chẳng chuyển ý.

Tín gì? Tín phi hành.

Tinh tấn gì? Phi hành.

Định gì? Phi hành.

Thế nào là chẳng chuyển ý? Nghĩa là chấp trước phi hành chẳng chuyển ý. Thân chẳng muốn đi mà ý muốn đi liền đi. Thần túc như vậy là ý muốn bay thì liền có thể bay.

Năm Căn ví như trồng vật bền vững mới sinh ra gốc, chẳng bền thì không có gốc rễ. Tín là nước mưa, chẳng chuyển ý là lực. Muôn vật được thấy là căn, chế ngự ý là lực. Trong Tín căn có ba ấm: Một là thống dương, hai là tư tưởng, ba là thức ấm. Trong Định căn có một ấm là thức ấm.

Năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý cho dù ở trong có một ấm, trong có hai ấm, trong có ba ấm, trong có bốn ấm thì cũng đều có ấm.

Hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đạo hạnh này vì duyên gì mà có ấ?

Đáp:

–Do Nê-hoàn không có ấ nên còn lại đều có ấ. Trong bảy Giác ý, ba giác trên thuộc về miệng, ba giác giữa thuộc về thân, một giác cuối thuộc về ý. Thế nào là giác? Niệm niệm là giác, niệm niệm là được. Hiểu được ý này thì liền theo đạo. Bảy Giác ý ngoài là theo sinh tử. Bảy Giác ý trong là theo đạo. Bảy Giác ý trong là kinh Ba mươi bảy phẩm. Bảy Giác ý ngoài là muôn vật. Giác là nhận biết sự việc, liền theo giác ý. Có giác ý liền theo đạo. Có giác ý rơi vào tội. Giác kinh Ba mươi bảy phẩm liền chánh ý, đó là theo đạo. Giác thiện ác, đó là rơi vào tội.

Hỏi:

–Từ Đế thân ý giữ gì?

Đáp:

–Thân giữ bảy giới, ý giữ ba giới. Đó là thân, ý giữ. Từ Đế ý được dừng nghỉ là từ bốn Đế nhân duyên của ý dừng nghỉ. Hư là dừng, tức là suy nghĩ, đặc đạo là nhận suy nghĩ. Ham thích đạo pháp sẽ hành đạo là Ái giác ý. Giữ đạo chẳng mất là Lực giác ý. Đã được mười hơi thở, thân yên ổn là Tức giác ý. Tự biết đã an là Định giác ý. Thân giữ ý, ý chẳng tẩu tán là trì. Từ Đế tự tại, ý ở tại sở hành, nghĩa là được bốn Đế, cũng có thể niệm bốn Ý chỉ, cũng có thể niệm bốn Ý đoạn, cũng có thể niệm bốn Thần túc, cũng có thể niệm năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hạnh. Đó là ý tự tại.

Tại sở hành theo Đế quán tức là quán cốt yếu của kinh Ba mươi bảy phẩm. Đó là Thủ ý. Giác nghĩa là Giác đế, chẳng thọ tội nữa. Tám hạnh có trong có ngoài. Thân là giết, trộm, dâm. Miệng là hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt. Ý là ganh ghét, sân nhuế, ngu si. Ba pháp đầu trên đây là mười việc ở ngoài, còn năm đạo ở tại bên trong. Từ Đế Thủ Đế: Từ là thần, thủ là hộ, nghĩa là hộ pháp chẳng phạm tội, Đế là Đạo. Biết phi thường, khổ, không, phi thân, bất tịnh là thấy đúng. Người chẳng phải thường cho là thường, nghĩ khổ là vui, không cho là có, chẳng phải thân lấy làm thân, bất tịnh cho là tịnh đó là chẳng thấy đúng.

Thế nào thấy đúng?

–Tin nhân duyên xưa, biết từ đời trước mà có, đó là thấy đúng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là xử lý đúng?

– Suy nghĩ phân biệt mà có thể đến thiện ý, đó là xử lý đúng.

Thế nào là nói đúng?

– Giữ lời nói thiện, chẳng phạm pháp, nói lời thích hợp đó gọi là nói đúng.

Thế nào là làm đúng?

– Thân làm việc thích hợp không sai phạm, đó là làm đúng.

Thế nào là sống đúng?

– Theo giới hạnh mà người đắc đạo, đó là sống đúng.

Thế nào là tinh tấn đúng?

– Tu hành hạnh vô vi, ngày đêm chẳng dừng giữa chừng, chẳng bỏ phương tiện, đó gọi là tinh tấn phương tiện đúng.

Thế nào là niệm đúng?

– Luôn hướng về kinh giới, đó gọi là niệm đúng.

Thế nào là định đúng?

– Ý chẳng mê hoặc, cũng chẳng bỏ hạnh, đó là định đúng.

Tu hành như vậy khiến cho tám nghiệp hạnh của bậc Hiền giả đầy đủ.

Đã tu hành đầy đủ thì liền hành Đạo. Tám đúng, có sống, có làm, mà hành tám đúng thì mới được giải thoát thân chẳng phạm giới, đó là sống đúng. Tuệ, tín, nhẫn nhục là hạnh của thân; ý giữ gìn là sống đúng. Nghĩa là không sở niệm là đúng, có sở niệm là chẳng đúng. Mười hai bộ loại kinh đều nằm trong kinh Ba mươi bảy phẩm. Ví như muôn sông, bốn dòng chảy đều về với biển cả.

Kinh Ba mươi bảy phẩm là ngoài, tư duy là trong. Tư duy phát sinh Đạo nên là trong. Đạo nhân hành đạo phân biệt kinh Ba mươi bảy phẩm, đó là lạy Phật. Kinh Ba mươi bảy phẩm cũng thuộc về thế gian, cũng thuộc về đạo. Khi tụng kinh, miệng nói, đó là thế gian, ý nghĩ về kinh, đó là hợp với đạo. Trì giới là chế ngự thân, Thiền là làm tan ý. Hạnh từ nguyện, nguyện cũng từ hạnh, sở hưởng của việc hành đạo là chẳng rời ý, ý đến Phật, ý chẳng trở lại. Cũng có người theo thứ lớp tu hành được đạo, cũng có người chẳng theo thứ lớp tu hành được đạo. Nghĩa là hành bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hạnh, đó là theo thứ lớp. Sở thế gian, ghét thân mạng, liền từ một niệm mà đắc đạo thì gọi là chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

theo thứ lớp.

Đạo nhân có thể được ba mươi bảy phẩm mà hành ý, có thể chẳng thuận theo số tức, tương tùy, chỉ vậy. Thân, miệng có bảy việc; tâm, ý, thức mỗi thứ có mười việc nên trong ba mươi bảy phẩm, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc thuộc về ngoài; năm Căn, năm Lực thuộc về nội. Bảy Giác ý, tám Hạnh được Đạo. Nê-hoàn có bốn mươi việc là kinh Ba mươi bảy phẩm cùng với ba không. Phàm bốn mươi việc đều là Nê-hoàn.

Hỏi:

–Số tức là Nê-hoàn hay chẳng phải?

Đáp:

–Số tức, tương tùy, đầu mũi dừng ý mà có số trước thì chẳng là Nê-hoàn.

Hỏi:

–Nê-hoàn là có chẳng?

Đáp:

–Nê-hoàn là không có mà chỉ là khổ diệt, một tên là Ý tận.

Hỏi:

–Niết-bàn là Diệt?

Đáp:

–Chỉ là thiện, ác diệt! Tri hành là có lúc có thể hành bốn Ý chỉ, có lúc có thể hành bốn Ý đoạn, có lúc có thể hành bốn Thần túc, có lúc có thể hành năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hạnh. Đế tức là biết định loạn. Định là biết hành, loạn là chẳng biết hành.

Hỏi:

–Vì sao có năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hạnh?

Đáp:

–Người có năm Căn nên đạo có năm Căn, người có năm Lực nên đạo có năm Lực, người có bảy kết sử nên đạo có bảy Giác ý, hành có tám đúng nên đạo có tám thứ. Tùy bệnh cho thuốc nhân duyên tương ứng.

Mắt thọ sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, miệng nếm vị, thân tham mịn láng, đó là năm Căn.

Vì sao gọi là căn? Đã thọ sẽ lại sinh nên gọi là căn. Chẳng thọ sắc, thanh, hương, vị, trơn mịn, đó là lực. Chẳng rơi vào bảy sử là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giác ý. Đã là tám đúng là thích hợp đạo hạnh.

Năm Căn là bền ý, năm Lực làm chẳng chuyển ý. Bảy giác là ý chánh. Tám Hạnh là ý đúng.

Hỏi:

–Những gì là ý thiện? Những gì là ý đạo?

Đáp:

–Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, đó là ý thiện. Bảy Giác ý, tám Hạnh, đó là ý đạo. Có thiện đạo, có thiện thế gian: Từ bốn Ý chỉ đến năm Căn, năm Lực, đó là đạo thiện. Chẳng dâm, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt, tham, sân, si, đó là thế gian thiện. Thấy Đế là biết muôn vật đều phải diệt, đó là thấy Đế. Muôn vật hư rã, thân phải chết, nên chẳng lấy làm lo, đó là quán Đế. Ý ngang, ý chạy, liền quở trách chế ngự được, đó là trừ tội. Các ác đến chẳng thọ là Thiên. Nhất tâm nội ý, mười hai việc là trí tuệ.

Bảy là số tức, tám là tương tùy, chín là chỉ, mười là quán, mười một là hoàn, mười hai là tịnh. Đó là mười hai việc bên trong.

Mười hai việc ở ngoài nữa là:

1. Mắt.
2. Sắc.
3. Tai.
4. Thanh.
5. Mũi.
6. Hương.
7. Miệng.
8. Vị.
9. Thân.
10. Trơn mịn.
11. Ý.
12. Thọ dụng.

Đó là mười hai việc bên ngoài.

Thuật-xà tức là trí. Gồm có ba trí:

1. Trí biết cha mẹ, anh em, vợ con của vô số đời.
2. Trí biết trắng đen, dài ngắn của vô số đời, biết điều suy nghĩ trong lòng của người khác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Trí độc hại đã cắt đứt.

Đó là ba vậy.

Sa-la-nọa-đãi là sáu thông trí:

1. Thần túc.
2. Nghe thông suốt.
3. Biết ý người khác.
4. Biết vốn từ đâu đến.
5. Biết vãng sinh về chỗ nào.
6. Biết lậu tận.

Đó là sáu vậy.

Ghi chú: Kinh này căn cứ vào bài tựa đầu quyển kinh và xem kinh văn, tựa như người chép. Lẫn lộn giữa kinh và chú thích chẳng phân biệt mà chép liền với nhau. Đáng lẽ phải phân ra mà chú giải. Nhưng thường có nhiều chỗ chẳng thể phân ra được, nên chẳng dám tự chuyên phân tiết mà để lại cho bậc hậu hiền vậy.

